

Số: /BC-ĐGS

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về “Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố ban hành thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố”, Đoàn giám sát đã ban hành Kế hoạch chi tiết số 02/KH-ĐGS ngày 29/01/2024 để triển khai thực hiện giám sát. Trên cơ sở kế hoạch giám sát, Đoàn giám sát đã tiến hành họp đoàn, thu thập tài liệu, nghiên cứu hồ sơ, xem xét nội dung tại Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và báo cáo của cơ quan, đơn vị liên quan.

Để triển khai giám sát, Đoàn giám sát đã chủ động tổ chức làm việc với UBND thành phố, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và kiểm tra thực tế việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, để đánh giá rõ hơn về việc tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Đoàn đã tổ chức làm việc với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp - Chi nhánh Miền Trung - Tây nguyên (VCCI) và Hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hội Nữ Doanh nhân, Hiệp hội Du lịch... Qua kết quả làm việc với các sở, ngành đơn vị có liên quan và ý kiến của UBND thành phố về dự thảo báo cáo kết quả giám sát tại Công văn số 3958/UBND-SKHĐT ngày 19/7/2024, Đoàn giám sát kính báo cáo HĐND thành phố kết quả giám sát như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Tổng quan về tình hình doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

Từ năm 2021 đến nay, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, cùng với những tác động của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Đến nay, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Ảnh hưởng bởi tình hình chung, kinh tế thành phố có tăng trưởng nhưng chưa thể chuyển biến nhanh trong ngắn hạn. Vốn đầu tư phát triển, kinh doanh bất động sản, hoạt động xây dựng, sản xuất công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu... suy giảm mạnh đã và đang tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của một số ngành nghề, lĩnh vực liên quan trên địa bàn.

Kết quả báo cáo cho thấy, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, số doanh nghiệp giải thể, chờ làm thủ tục giải thể, tạm ngừng hoạt động và rời khỏi thị

trường đều tăng so với cùng kỳ cho thấy sự khó khăn chung của thành phố và hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong thời gian qua.

Theo báo cáo của UBND thành phố, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 13.618 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện (gọi tắt là đơn vị trực thuộc) với tổng vốn đăng ký đạt 64.814 tỷ đồng, tăng 0,03% về số lượng doanh nghiệp và giảm 5,64% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; hoàn tất thủ tục giải thể đối với 2.407 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, giảm 3,91% so với cùng kỳ; tạm ngừng hoạt động đối với 7.858 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, tăng 12,89% so với cùng kỳ. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trở lại đạt 5.453 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, tăng 9,74% so với cùng kỳ. Tỷ trọng vốn bình quân trên một doanh nghiệp đạt 5,4 tỷ đồng/01 doanh nghiệp, giảm 5,15% so với cùng kỳ.

Trong đó, một số lĩnh vực như nghệ thuật, vui chơi và giải trí; giáo dục và đào tạo; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; thông tin và truyền thông... có mức tăng cả về số lượng doanh nghiệp, số lượng lao động và vốn đăng ký. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số lĩnh vực giảm cả về số lượng doanh nghiệp, số lượng lao động và vốn đăng ký như: Xây dựng; khoa học, công nghệ; dịch vụ tư vấn, thiết kế; quảng cáo và chuyên môn khác; kinh doanh bất động sản... Một số lĩnh vực tăng về số lượng doanh nghiệp nhưng giảm về số lượng lao động và số vốn đăng ký như: dịch vụ lưu trú và ăn uống; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động dịch vụ khác.

Lũy kế cho đến nay, trên địa bàn thành phố có 40.223 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 257.065 tỷ đồng. Đóng góp của doanh nghiệp trong tổng thu nội địa trên địa bàn thành phố năm 2021 là 13.926,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 79% trong tổng thu nội địa trên địa bàn (17.683,2 tỷ đồng); năm 2022 thu do các doanh nghiệp đóng góp là 13.952,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74,5% trong tổng thu nội địa trên địa bàn (18.732 tỷ đồng) và năm 2023 thu do các doanh nghiệp đóng góp là 13.802,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 75,7% trong tổng thu nội địa trên địa bàn (18.236,4 tỷ đồng).

2. Tổng quan về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Qua báo cáo của UBND thành phố, từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn thành phố đã và đang triển khai **38 chính sách** do Trung ương ban hành và **18 chính sách** do địa phương (HĐND, UBND thành phố) ban hành.

a) Đối với các chính sách do Trung ương ban hành

Trên địa bàn thành phố đã và đang triển khai **38 chính sách hỗ trợ doanh nghiệp với 07 nhóm chính sách**. Tính đến tháng 4/2024, đã có **23/38 chính sách** đã hết hiệu lực thi hành¹ còn **15 chính sách** đang triển khai thực hiện. Cụ thể các nhóm chính sách như sau:

¹ Cụ thể gồm 01 chính sách thuộc nhóm tín dụng; 16 chính sách thuộc nhóm miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất; 06 chính sách thuộc nhóm gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất (cụ thể tại Phụ lục 1)

(1) Nhóm chính sách tín dụng (*gồm 04 chính sách, trong đó có 01 chính sách hết hiệu lực thi hành*): Chính sách hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng (hỗ trợ vay vốn, lãi suất, cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ); Chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước; Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Chương trình tín dụng 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản.

(2) Nhóm chính sách về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất (*gồm 18 chính sách, trong đó có 16 chính sách hết hiệu lực thi hành*) liên quan đến miễn giảm thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, thuế lệ phí trước bạ...

(3) Nhóm chính sách về gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất (*gồm 06 chính sách đều đã hết hiệu lực thi hành*) liên quan đến gia hạn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt...

(4) Nhóm chính sách thực hiện chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của quốc gia (*gồm 03 chính sách đang triển khai thực hiện*) gồm chương trình khuyến công quốc gia, hỗ trợ xúc tiến thương mại...

(5) Nhóm chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực du lịch (*gồm 05 chính sách đang triển khai thực hiện*) liên quan đến giảm tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành; giảm phí thẩm định cấp phép kinh doanh; giảm thời gian hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành và hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19...

(6) Nhóm chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (*gồm 01 đang triển khai thực hiện*) trong đó hỗ trợ bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng; hỗ trợ ngư dân hoạt động trên các vùng biển xa.

(7) Nhóm chính sách ưu đãi đối với Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao Đà Nẵng (*gồm 01 chính sách đang triển khai thực hiện*) liên quan đến ưu đãi tiền thuê đất và thuế nhập khẩu.

(Đính kèm Phụ lục 1)

b) Đối với các chính sách của địa phương

Cùng với việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương, thành phố đã chủ động ban hành **18 chính sách** đặc thù riêng của địa phương với **11 nhóm chính sách**. Tính đến tháng 4/2024 có **04/18 chính sách** đã hết hiệu lực thi hành², cụ thể các chính sách như sau:

(1) Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

² Các chính sách đã hết hiệu lực: Chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và giảm giá thuê văn phòng tại khu công viên phần mềm Đà Nẵng; Chính sách hỗ trợ giảm tiền sử dụng hạ tầng năm 2021 cho doanh nghiệp thuê đất bên trong Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp; Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn; Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 206/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018).

(2) Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển để thực hiện dự án phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh *(Gồm 01 chính sách đã hết hiệu lực thi hành)*.

(3) Chính sách hỗ trợ giảm tiền sử dụng hạ tầng năm 2021 cho doanh nghiệp thuê đất bên trong Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp *(gồm 03 chính sách, trong đó có 01 chính sách hết hiệu lực thi hành)*.

(4) Chính sách khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch.

(5) Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ *(gồm 02 chính sách, trong đó có 01 chính sách hết hiệu lực thi hành)*.

(6) Chính sách hỗ trợ thực hiện thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phát triển sản phẩm OCOP.

(7) Chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ *(04 chính sách)*.

(8) Chính sách hỗ trợ trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn.

(9) Chính sách hỗ trợ thủy sản.

(10) Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

(11) Chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và giảm giá thuê văn phòng tại khu công viên phần mềm Đà Nẵng *(gồm 02 chính sách, trong đó có 01 chính sách hết hiệu lực thi hành)*.

(Đính kèm Phụ lục 2)

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Kết quả đạt được

Từ năm 2021 đến nay, kinh tế thành phố Đà Nẵng đối diện với nhiều thách thức như: Phải bước qua giai đoạn khó khăn do chịu nhiều tác động của đại dịch COVID-19; tập trung tháo gỡ các vướng mắc qua công tác thanh tra, kiểm tra; cùng với đó, năng lực cạnh tranh còn thấp, chất lượng tăng trưởng và nguồn lực đầu tư còn hạn chế, quy mô kinh tế còn nhỏ, không gian phát triển đô thị giới hạn, quỹ đất không còn nhiều đã tác động lớn đến kinh tế - xã hội thành phố... là những thách thức đối với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Trong bối cảnh đó, thành phố tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khơi thông nguồn lực, khôi phục và phát triển kinh tế; các chính sách của Trung ương và địa phương được ban hành có ý nghĩa hết sức quan trọng đã hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp, nhà đầu tư vượt qua khó khăn, hạn chế tổn thất và sớm phục hồi sản xuất kinh doanh. UBND thành phố và các cơ quan có thẩm quyền đã chủ động, tập trung mọi nguồn lực, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch cụ thể hoá chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách một cách nhanh chóng, kịp thời.

Nhìn chung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian qua đã giải quyết một phần khó khăn trước mắt của doanh nghiệp, tạo nguồn lực tài chính cho các doanh nghiệp duy trì hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và tăng thêm động lực, “sức đề kháng” để doanh nghiệp phát triển, từ đó góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; không chỉ giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì và phát triển kinh doanh mà còn mang một ý nghĩa truyền tải được thông điệp về sự đồng hành của Đảng, Chính phủ, thành phố với cộng đồng doanh nghiệp trong phát triển đất nước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách đến các đối tượng thụ hưởng đã được chú trọng với nhiều hình thức. Hầu hết các sở, ban, ngành đều có xây dựng chuyên mục Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên website của đơn vị để kịp thời cập nhật thông tin chính sách hỗ trợ đến với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; đăng tải chính sách lên Cổng thông tin điện tử thành phố và trên các phương tiện thông tin đại chúng³.

Bên cạnh đó, UBND thành phố đã chủ động tổ chức nhiều cuộc đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau với phạm vi rộng, có sự tham gia của doanh nghiệp ở nhiều nhóm ngành, lĩnh vực khác nhau để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp. Thông qua các hội nghị, tọa đàm... thành phố và các sở, ngành, đơn vị nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc, những điểm nghẽn trong triển khai thực hiện chính sách, kịp thời để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp từ đó có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách góp phần tăng khả năng tiếp cận của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

³ Cục thuế: phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình Đà Nẵng (Đài Da Nang TV) thực hiện 03 chuyên mục “Thuế và cuộc sống”; phối hợp với Báo Đà Nẵng, Báo Công an Đà Nẵng thực hiện 36 chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật thuế” nhằm tuyên truyền các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Từ năm 2021 đến nay, đăng tải 69 bài trên Trang Thông tin điện tử của ngành để người dân trên địa bàn thành phố thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước; đăng tải 483 văn bản hướng dẫn chính sách thuế và thông báo về các hội nghị hướng dẫn chính sách thuế của cơ quan thuế; chủ động gửi 396.595 lượt tin đến hộp thư điện tử của các doanh nghiệp và các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về nội dung các văn bản chính sách hỗ trợ người nộp thuế; thành lập kênh Youtube, Zalo, Fanpage Facebook để việc truyền tải các thông tin, chính sách hỗ trợ đến doanh nghiệp, người dân được nhanh chóng, dễ dàng và kịp thời, từ lúc thành lập các kênh đến nay đã gửi tổng cộng 40.587 lượt thông tin liên quan đến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng Thành lập đường dây nóng (điện thoại, email) để tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về NHNN thành phố, truyền thông các chương trình tín dụng ưu đãi của ngân hàng đến với khách hàng, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động đổi mới quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao khả năng thẩm định, giải quyết nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp song vẫn đảm bảo an toàn vốn vay; đồng thời cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng công bằng, hiệu quả; phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, sở, ban ngành, hiệp hội... tổ chức chương trình hội nghị đối thoại, nắm bắt nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng ấn phẩm Giới thiệu sản phẩm đặc trưng của thành phố Đà Nẵng đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền các chính sách trên các tài liệu của Sở.

Đối với chính sách của Trung ương, tính từ năm 2021 đến nay: Thành phố đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn cho người nộp thuế với tổng số tiền là **11.775 tỷ đồng**. Trong đó miễn, giảm là 7.956 tỷ đồng, gia hạn 3.819 tỷ đồng⁴. Thực hiện công tác thu hút đầu tư theo Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng, UBND thành phố đã chủ động triển khai thực hiện chính sách, đẩy mạnh thu hút đầu tư được **25 dự án**; trong đó, 9 dự án đầu tư FDI với vốn đầu tư 661,6 triệu USD và 14 dự án đầu tư trong nước với vốn đầu tư 7.060,2 tỷ đồng... Lũy kế tổng giá trị nợ (gốc và lãi) đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ (từ ngày 24/4/2023 đến 31/12/2023) là 5.631,37 tỷ đồng, với 565 lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

Đối với các chính sách đặc thù của địa phương, qua báo cáo của UBND thành phố, từ năm 2021 đến nay, UBND thành phố đã thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng chính sách là khá lớn, ước thực hiện khoảng **hơn 300 tỷ đồng**. Trong đó một số chính sách đã được triển khai thực hiện khá hiệu quả như:

- *Đối với chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn*: Nội dung chính sách cơ bản đảm bảo đáp ứng được nhu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, sinh thái, đặc trưng trên địa bàn thành phố. Các nội dung chính sách hỗ trợ đã phát huy hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố, các chủ thể OCOP (hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ) đã tiếp cận được các nội dung hỗ trợ của chính sách và nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng được yêu cầu thị trường và xuất khẩu⁵. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn tính đến năm 2023 là 5,708 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ thủy sản* gồm hỗ trợ: bảo hiểm thân tàu, thiết bị giám sát hành trình, trang thiết bị dùng trong bảo quản sản phẩm và khai thác... cho ngư dân được quan tâm. Từ năm 2019 đến nay, đã tập trung hỗ trợ 25,6 tỷ đồng cho 1.191 lượt tàu cá của 1.056 chủ tàu, qua đó đã góp phần tăng số lượng tàu cá khai thác xa bờ, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi hoạt động trên biển, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, chống khai thác bất hợp pháp góp phần phát triển ngành thủy sản theo hướng phát triển bền vững.

- *Đối với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên lĩnh vực công thương*: Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, UBND thành phố đã tham mưu, đề xuất và ban hành nhiều văn bản liên quan đến các chính sách phát triển công nghiệp

⁴ Trong các chính sách hỗ trợ của Trung ương, các chính sách hỗ trợ lãi suất, miễn giảm thuế phí đã phát huy khá hiệu quả, kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp là khá lớn. Nhiều chính sách được nhiều doanh nghiệp tiếp cận, mức hỗ trợ khá cao như: (1) Chính sách giảm tiền thuê đất của đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19: năm 2021 đã giảm 125,07 tỷ đồng; năm 2022 giảm với số tiền 207,76 tỷ đồng; năm 2023 224,74 tỷ đồng; (2) Chính sách giảm thuế TNDN, thuế GTGT, miễn thuế năm 2021 giảm tổng số tiền 254,04 tỷ đồng; năm 2022 giảm 2.503,1 tỷ đồng; năm 2023 1.647,7 tỷ đồng; (3) Chính sách giảm lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021: giảm cho 3.021 phương tiện với tổng số tiền 108,37 tỷ đồng; theo nghị định 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 giảm 3.189 phương tiện với số tiền được giảm 110,55 tỷ đồng.

⁵ Đến cuối năm 2023, thành phố có 98 sản phẩm OCOP của 72 chủ thể; trong đó có 25 doanh nghiệp, 13 Hợp tác xã và 43 hộ kinh doanh đều được tiếp cận nội dung chính sách và thụ hưởng chính sách để nâng cao chất lượng sản phẩm.

hỗ trợ; hỗ trợ thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phát triển sản phẩm OCOP; các chính sách khuyến công và phát triển sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch của thành phố. Qua quá trình triển khai thực hiện, các chính sách hỗ trợ lĩnh vực công thương đã giúp doanh nghiệp tăng cường quảng cáo thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp trên thị trường; tạo động lực thúc đẩy các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tổng kinh phí thực hiện các chính sách của ngành Công Thương từ năm 2021 đến năm 2023 là 24,517 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương hỗ trợ 4,209 tỷ đồng, vốn thành phố hỗ trợ 20,308 tỷ đồng. Cụ thể:

+ *Chính sách khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch*: 9,37 tỷ đồng, trong đó Trung ương hỗ trợ 1,25 tỷ đồng, địa phương 8,12 tỷ đồng.

+ *Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ*: 4,082 tỷ đồng, trong đó Trung ương hỗ trợ 1,654 tỷ đồng, địa phương 2,428 tỷ đồng.

+ *Chính sách xúc tiến thương mại*: 10,513 tỷ đồng, trong đó Trung ương hỗ trợ 1,305 tỷ đồng, địa phương 9,208 tỷ đồng.

+ *Chính sách phát triển sản phẩm OCOP*: 552 triệu đồng.

- *Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ*: Hiện nay trên địa bàn thành phố đang triển khai 04 chính sách. Từ năm 2021 đến nay, đã triển khai thực hiện hỗ trợ 118 lượt doanh nghiệp với tổng kinh phí là 14,128 tỷ đồng. Trong đó, tập trung hỗ trợ đổi mới công nghệ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển tài sản trí tuệ và hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm. Các nội dung hỗ trợ nhìn chung thiết thực cho doanh nghiệp góp phần nâng cao năng suất sản xuất, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- *Một số lĩnh vực khác* cũng đã được UBND thành phố quan tâm triển khai thực hiện. Ngoài ra, trong quá trình điều hành, UBND thành phố đã linh hoạt xây dựng các kế hoạch lồng ghép các chính sách của hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa với một số Chương trình, Đề án có liên quan nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như: Chương trình hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2023, Chương trình khuyến công, Chương trình OCOP, Đề án chuyển đổi số...

Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp ngày càng tăng về số lượng và số kinh phí hỗ trợ. Thông qua các chính sách hỗ trợ đã góp phần tháo gỡ một phần khó khăn, tạo động lực duy trì giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế; nhiều chính sách đã khuyến khích nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương, giải quyết an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hiện đại. Đồng thời nhiều cơ sở, doanh nghiệp thụ hưởng

chính sách phát triển sản xuất công nghiệp tạo nên những sản phẩm chất lượng, phong phú, đa dạng.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và khó khăn, vướng mắc, bất cập. Cụ thể như sau:

(1) Công tác tuyên truyền mặc dù đã có sự quan tâm thực hiện nhưng chưa thường xuyên, liên tục và chưa có cơ quan làm đầu mối xuyên suốt các chính sách để tham mưu, xử lý trong triển khai thực hiện chính sách như giải thích, hướng dẫn doanh nghiệp; tổng hợp đề xuất xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện... dẫn hiệu quả thực thi của một số chính sách chưa cao, chưa thuận tiện trong việc tiếp cận chính sách của doanh nghiệp.

(2) Nhiều chính sách còn nằm rời rạc, chưa được kết nối một cách tổng thể để tạo ra chính sách hoàn chỉnh đối với từng nhóm đối tượng, vì thế gần như doanh nghiệp chỉ được tiếp cận dưới góc độ từng ngành, chứ chưa tiếp cận tổng thể các chính sách hiện có.

Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn thành phố là doanh nghiệp nhỏ và vừa (chiếm tỷ lệ 98% doanh nghiệp); tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2017; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 về thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn nhiều hạn chế. Các chính sách tổng thể xoay quanh đề hỗ trợ đặc lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*về công nghệ, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị...*) vẫn chưa rõ nét, chưa rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện. Chưa xây dựng được những chính sách mang tính chất tổng thể để áp dụng chung đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(3) Một số chính sách hỗ trợ của địa phương trùng lặp với các chính sách hỗ trợ của Trung ương gây lúng túng, khó khăn cho doanh nghiệp khi tiếp cận thông tin như: Chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã; Quy định về hỗ trợ chuyển giao công nghệ; Quy định định hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo; quy định hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng⁶...

⁶ Quy định về Hỗ trợ hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp tại khoản 4 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP trùng lặp với nội dung hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ tại Điều 8 Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND; quy định hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp tại Khoản 3 Điều 11 NĐ 80/2021/NĐ-CP trùng lặp với nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố; quy định về hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo tại Điều 22 NĐ 80/2021/NĐ-CP được triển khai lồng ghép theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới quốc gia đến năm 2025” giai đoạn 2022-2025; quy định hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP trùng lặp với nội dung hỗ trợ theo Kế hoạch số 37/KH-UBND và Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND.

(4) Một số nội dung hỗ trợ được địa phương ban hành chưa phù hợp với thực tiễn, một số mức chi trong chính sách hỗ trợ của địa phương thấp hơn mức chi của Trung ương, vẫn còn một số nội dung hỗ trợ... không còn phù hợp với quy định mới của Trung ương nên chưa đủ sức hấp dẫn, khuyến khích doanh nghiệp tham gia như:

+ Một số mức chi hỗ trợ của chính sách khuyến công theo Nghị quyết 324/2020/NQ-HĐND của HĐND thành phố còn thấp hơn nhiều so với mức quy định của Trung ương tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính⁷.

+ Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND thành phố có một số nội dung chi không còn phù hợp với thực tiễn, mức chi thấp hơn so với quy định của Thông tư 171/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên lĩnh vực sở hữu trí tuệ theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố thấp hơn mức hỗ trợ của Trung ương tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Ngoài ra, tại Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mức chi cũng cao hơn so với Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND.

(5) Một số chính sách vẫn chưa đạt kết quả hỗ trợ như kì vọng do vướng thủ tục rườm rà, quy định các điều kiện, đối tượng hỗ trợ, thành phần hồ sơ để hưởng chính sách khá phức tạp, có nhiều bất cập, các hướng dẫn quy định chưa rõ ràng, tạo ra tâm lý e dè của doanh nghiệp khi làm thủ tục.

+ Quy định đối tượng thụ hưởng “*đang được nhà nước cho thuê đất trực tiếp*” trong việc thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất theo quy định tại các Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/09/2021, Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023, Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Một số nội dung hỗ trợ của chính sách hỗ trợ DNNVV có nội dung hỗ trợ với chính sách thuộc chương trình xúc tiến thương mại, tuy nhiên có sự khác biệt về mức hỗ trợ như hỗ trợ DNNVV hỗ trợ tối đa 50% đối với các nội dung tham gia các hội chợ triển lãm; trong khi chính sách xúc tiến thương mại hỗ trợ 100% các chi phí thuê gian hàng (không quá 02 gian), trang trí, vận chuyển sản phẩm.

⁷ Nghị quyết 324/2020/NQ-HĐND quy định:

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: không quá 500 triệu đồng/mô hình (Theo Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính quy định 1 tỷ đồng/mô hình).

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp: không quá 300 triệu đồng/mô hình (Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính quy định không quá 500 triệu đồng/mô hình).

+ Quy định về điều kiện vay vốn có các yêu cầu bắt buộc về việc đóng bảo hiểm xã hội, không có nợ xấu tại thời điểm vay vốn đối với chính sách cho vay người sử dụng lao động để trả lương cho người lao động ngừng việc, phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 68/NQ-CP.

+ Điều kiện ràng buộc quy định doanh nghiệp du lịch trong 6 tháng đầu năm 2022 phải có lãi để được hưởng 2% lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong khi du lịch chỉ mới mở cửa lại từ giữa tháng 3/2022.

+ Điều kiện, thủ tục hồ sơ hỗ trợ tương đối phức tạp (điều kiện là doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới sáng tạo/doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT), do đó doanh nghiệp Đà Nẵng trên địa bàn không tiếp cận được.

+ Quy định về đối tượng hỗ trợ về lĩnh vực công nghệ thông tin tại Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND của HĐND thành phố chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, 100% vốn trong nước, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Trình tự xây dựng, tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt đề án tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021) rất phức tạp, thất chặt hồ sơ đầu vào và thành phần hồ sơ tương đối nhiều, khó, chỉ phù hợp với các doanh nghiệp lớn, trong khi đó, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên trong thời gian qua, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại thành phố Đà Nẵng vẫn đang nghiên cứu để xây dựng hồ sơ đề án, chưa có doanh nghiệp tham gia và thụ hưởng chính sách.

+ Thủ tục và trình tự xét hồ trợ chưa rõ ràng; một số nội dung quy định không thực hiện được trên thực tế (như xác nhận chứng nhận tích hợp nhiều hệ thống quản lý trong cùng một giấy chứng nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp, xác nhận cam kết trả nợ thuế...) trong việc hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018...

(6) Một số chính sách phù hợp với định hướng phát triển của thành phố tuy nhiên giá trị hỗ trợ còn nhỏ, manh mún; việc cân đối bố trí ngân sách để thực hiện chính sách vẫn còn rất khiêm tốn. Số lượng doanh nghiệp tiếp cận để thụ hưởng chính sách chưa đáp ứng được kỳ vọng, chưa thực sự có tính tác động, lan tỏa:

+ Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố hiện nay, mỗi năm ngân sách phân bổ chỉ khoảng hơn 2 tỷ đồng cho một số nhiệm vụ hỗ trợ nên chưa tạo mạnh sự chuyển biến cho ngành công nghiệp hỗ trợ của thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 30/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

+ Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển trồng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết 254/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 (Từ khi chính sách được ban hành đến nay, có 28 hộ dân được thụ hưởng chính sách, kinh phí hỗ trợ 2.418.457.000 đồng, diện tích 411,1729 ha (có 01 hộ diện tích 15,55 ha đã hoàn thành hồ sơ giải ngân kinh phí 93.300.000 đồng nhưng xin rút không nhận kinh phí hỗ trợ) thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch đề ra). Mức hỗ trợ 8 triệu đồng/ha trồng là thấp so với tổng chi phí đầu tư trồng rừng gỗ lớn. Nguồn chi Ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển dẫn đến thủ tục rườm rà, phức tạp khi bắt buộc phải lập Dự án, trong khi mức hỗ trợ nhỏ nên người dân không muốn tham gia Dự án để hưởng chính sách.

+ Chính sách hỗ trợ lãi suất cho một số dự án quan trọng theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND: Tính đến tháng 3/2024 chỉ có 02 doanh nghiệp được thụ hưởng chính sách, với kinh phí 6,1 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với dự toán ngân sách bố trí hằng năm để thực hiện⁸.

+ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Theo Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021) kinh phí thực hiện từ năm 2022 đến nay chỉ 330 triệu đồng.

+ Công tác cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố chưa đạt kết quả cao. Thời gian qua, Quỹ đã thực hiện cho vay 27 doanh nghiệp (trong đó có 15 doanh nghiệp nhỏ và vừa) với 52 dự án. Tổng giá trị cho vay đạt khoảng 829 tỷ đồng (tổng vốn sử dụng hơn 60%), tồn quỹ chưa giải ngân hiện còn tương đối lớn.

+ Việc áp dụng các chính sách hỗ trợ từ Trung ương chưa được thống nhất giữa các Ngành và chưa được hướng dẫn kịp thời, còn lúng túng trong việc xử lý, ảnh hưởng lợi ích doanh nghiệp: Việc hỗ trợ 30% tiền thuê đất cho các doanh nghiệp đang ký hợp đồng thuê lại đất của các công ty khai thác hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất năm 2023.

+ Doanh nghiệp chưa tiếp cận được chính sách, số lượng doanh nghiệp tiếp cận để thụ hưởng chính sách còn hạn chế như Chương trình tín dụng 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản; Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư...

(7) Công tác hậu kiểm sau khi ban hành chính sách hiện nay chưa cao, chưa được chú trọng tập trung thực hiện dẫn đến một số chính sách có vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, triển khai thực hiện nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời.

(8) Bên cạnh các chính sách hỗ trợ, cộng đồng doanh nghiệp quan tâm lớn hơn là các vấn đề khác liên quan đến doanh nghiệp như: Công tác cải cách thủ tục hành chính; các vấn đề liên quan về quỹ đất; cho thuê đất; đăng ký cấp đổi chứng nhận quyền sử dụng đất; các thủ tục liên quan về thanh kiểm tra thuế, hải quan... Qua tiếp xúc doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp, vẫn còn phản ánh thủ tục hành chính hiện nay khá rườm rà, mất thời gian khá nhiều của doanh nghiệp;

⁸ Năm 2023 bố trí 94 tỷ/năm; năm 2024 bố trí 44 tỷ/năm.

môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng; chuyển đổi số còn chậm, một số chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước đều đạt thấp so với mục tiêu đề ra. Vẫn còn những rào cản không nhỏ trong gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tiếp cận thông tin về quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch...

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Việc tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đối với các đối tượng chịu sự tác động và được thụ hưởng trực tiếp chưa được thực hiện thường xuyên nên công tác xây dựng, ban hành một số chính sách ở địa phương chưa phù hợp với yêu cầu thực tế. Một số nội dung hỗ trợ chưa đủ sức hấp dẫn, nên số lượng doanh nghiệp tiếp cận còn hạn chế.

- Công tác triển khai tuyên truyền các chính sách chưa được chú trọng thực hiện. Việc đánh giá kết quả tuyên truyền các chính sách qua các kênh chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Vẫn còn tình trạng đề doanh nghiệp “tự bơi” trong quá trình tiếp cận các chính sách; vai trò của Hiệp Hội, Hội doanh nghiệp triển khai các chính sách còn chưa thông suốt đến các doanh nghiệp thành viên. Bên cạnh đó, một số bộ phận doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, chưa chủ động trong việc tìm hiểu các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

- Việc tham mưu ban hành các cơ chế, điều kiện để tiếp cận các chính sách còn mang tính bảo toàn nguồn vốn hỗ trợ khá cao. Một số sở, ngành, đơn vị thiếu tính chủ động và còn chậm trong tham mưu cơ quan có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ những tồn tại, khó khăn đối với các cơ chế, điều kiện để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách đã ban hành.

- Thủ tục, hồ sơ đăng ký nhận hỗ trợ chính sách còn chưa thực sự đơn giản, nhanh chóng, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.

- Chưa xây dựng và triển khai được các nhóm chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn nhằm tạo sức bật cho doanh nghiệp như hỗ trợ về thủ tục liên quan đến đất đai, quy hoạch...

- Việc tham mưu, ban hành các chính sách đặc thù của thành phố theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn chưa đủ sức lan tỏa.

b) Nguyên nhân khách quan

- Một số chính sách Trung ương chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện như quy định về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp năm 2020; các chính sách quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp,...

- Một số chính sách có hiệu lực thi hành trễ dẫn đến chưa kịp thời giảm bớt

gánh nặng cho doanh nghiệp; một số chính sách hỗ trợ còn gián đoạn, chưa được thực hiện liên tục⁹

- Các cơ sở kinh doanh trên địa bàn hiện nay còn nhỏ, nguồn lực tài chính còn yếu nên việc ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất còn hạn chế, mặt bằng sản xuất cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Do thị trường xuất, nhập khẩu và thị trường trong nước một số ngành, nghề sụt giảm, không ít doanh nghiệp thiếu vốn và phương án kinh doanh khả thi nên e ngại tiếp tục đầu tư, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh trong thời gian vừa qua.

- Một số quy định của Trung ương chưa thống nhất gây khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cụ thể là quy định giữa thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 80/2021/NĐ-CP không thống nhất: Một số nội dung chỉ được quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư không được bố trí kinh phí Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định của Thông tư số 52/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính; Quy định về “Quản lý hoạt động hỗ trợ” tại Điều 6 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Điều 13 Thông tư số 52/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính không thống nhất gây lúng túng trong quá trình triển khai của các đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp.

- Một số ngân hàng thương mại cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay nên lãi suất cho vay tại một số ngân hàng nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước chưa tạo được sự hấp dẫn với doanh nghiệp.

- Giai đoạn 2021-2023 trùng với thời điểm diễn ra đại dịch COVID 19 nên việc tuyên truyền, triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bên cạnh việc phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, thành phố cần giải quyết triệt để những tồn tại hạn chế trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chính sách. Đoàn

⁹ Tại điểm a, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP cho phép gia hạn nộp thuế GTGT với “kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý)”, nhưng đến ngày 28/5/2022 Nghị định này mới được ban hành và có hiệu lực; Quy định về chính sách giảm tiền thuê đất năm 2021 tại Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg được ban hành ngày 25/09/2021, giảm tiền thuê đất năm 2022 tại Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg được ban hành ngày 31/01/2023, giảm tiền thuê đất năm 2023 tại Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg được ban hành ngày 03/10/2023; trong khi đó quy định của Luật Quản lý thuế về thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 2 kỳ (kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31/5; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31/10 hàng năm);

- Chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT năm 2022 được áp dụng từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022; năm 2023 được áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023; năm 2024 được áp dụng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023.

- Chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, năm 2021 và năm 2022 được áp dụng từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022; năm 2023 được áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023 theo Nghị định số Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023.

giám sát kiến nghị:

1. Kiến nghị đối với Trung ương

Đề nghị HĐND, Thường trực HĐND thành phố có ý kiến đề nghị UBND thành phố chỉ đạo rà soát các vướng mắc, bất cập, tiếp tục kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết những vướng mắc các vấn đề liên quan về hỗ trợ doanh nghiệp qua thực tiễn triển khai thực hiện tại thành phố. Trong đó tập trung một số nội dung sau:

a) Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu ban hành những chính sách tài chính phù hợp nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thời gian đến; các chính sách được ban hành phải kịp thời, mang tính liên tục, ổn định hơn để việc thực hiện chính sách được xuyên suốt, đồng bộ; rà soát khắc phục những bất cập đối với những chính sách đã ban hành.

b) Kiến nghị Bộ Công Thương:

- Nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa về trình tự xây dựng, tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt đề án tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và thành phần hồ sơ đề án theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, thủ tục thẩm định đề doanh nghiệp/đơn vị thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ để tiếp cận đăng ký đề án tại Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Sớm có hướng dẫn thực hiện việc áp dụng giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng giá bán lẻ điện cho khách hàng sản xuất theo tinh thần Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

c) Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xem xét gia hạn thời gian thi hành việc giảm ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành theo Nghị định số 94/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2024.

d) Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Xem xét sửa đổi, bổ sung các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng theo hướng cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục để hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, có hướng dẫn trong việc xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hướng dẫn chi tiết về đối tượng, tiêu chí, nội dung, trình tự thủ tục, cách thức hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP để các địa phương có đủ cơ sở triển khai.

đ) Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành liên quan:

- Sửa đổi bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định về Khu Công nghệ thông tin tập trung nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc về chính sách pháp luật. Đồng thời, bổ sung sửa đổi các quy định về Khu CNTT tập trung trong hệ thống pháp luật chuyên ngành lĩnh vực đầu tư, thuế, tài chính, đất đai, xây dựng, môi trường để tạo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật, thúc đẩy phát triển Khu CNTT tập trung.

- Sớm đưa chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) vào Luật Công nghiệp công nghệ số; sớm ban hành các hướng dẫn về mức độ mở của dữ liệu, các chính sách về tài chính, phí, lệ phí đối với hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu của các cơ quan nhà nước để đảm bảo việc triển khai dữ liệu mở của thành phố theo đúng các tiêu chuẩn, quy định; tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu số, thúc đẩy phát triển kinh tế số.

e) Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Xử lý các vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn Ngân hàng Thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng tại Công văn số 1367/DAN-TH&KSNB ngày 06/11/2023).

2. Đối với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố

Tiếp tục quan tâm phối hợp, tăng cường giám sát về công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Xem xét các kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện ở địa phương.

3. Đối với HĐND thành phố

a) Khẩn trương có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

b) Tập trung chỉ đạo rà soát có ý kiến để sửa đổi, bổ sung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đặc thù của địa phương đã ban hành.

c) Xem xét bố trí dự toán ngân sách đảm bảo để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất

d) Chỉ đạo Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND thành

phổ chủ động nghiên cứu, nâng cao chất lượng công tác thẩm tra các chính sách. Đồng thời, tăng cường nâng cao hiệu quả trong việc giám sát triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Đối với UBND thành phố

a) Khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

b) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân. Trong đó cần chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ từ thành phố đến cơ sở.

c) Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, minh bạch, phù hợp với nhu cầu thực tế của hoạt động đầu tư kinh doanh, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất, thủ tục đầu tư và kinh doanh ... trên cơ sở rà soát, kiểm tra, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tăng chi phí, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp

d) Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của Thành phố. Tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, cải cách hành chính trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức, thực hiện chính sách pháp luật có liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, có giải pháp khắc phục tình trạng kéo dài thời gian thực hiện quy trình thủ tục hành chính gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong việc xử lý giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp. Xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiễu doanh nghiệp.

đ) Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp, theo dõi việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và địa phương; kịp thời tập hợp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách để báo cáo, đề xuất UBND thành phố xử lý kịp thời, kiến nghị với các cơ quan Trung ương để tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách. Đồng thời, Sở cũng là kênh tiếp nhận thông tin, hướng dẫn, giải thích, hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

e) Phát huy vai trò của các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam (VCCI chi nhánh Đà Nẵng); Liên minh Hợp tác xã... trong việc kịp thời nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

g) Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành

- Kịp thời rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của Thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả để góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phục hồi và phát triển doanh nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời theo nhiệm vụ, chức năng của cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ được Thành phố giao trong hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; trong đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hoàn thiện nhanh các thủ tục hỗ trợ theo quy định.

- Kịp thời hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các chính sách của Trung ương và Thành phố về hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; phối hợp UBND các quận, huyện trong việc nghiên cứu, đề xuất các phương thức để tổ chức triển khai và tổng hợp, thống kê kết quả thực hiện.

- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách còn bất cập để phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, cụ thể:

(1) *Sở Khoa học và Công nghệ*: Nghiên cứu tham mưu xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố thay thế cho Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND vì không còn phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tế của địa phương, giải quyết các tồn tại, vướng mắc, bất cập.

(2) *Sở Thông tin và Truyền thông*: nghiên cứu xem xét điều chỉnh đối tượng và điều kiện để thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019. Trong đó nghiên cứu tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến các quy định về hồ sơ chứng minh hợp đồng, hóa đơn, chứng từ có liên quan để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia và thụ hưởng chính sách.

(3) *Sở Công Thương*

- Rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 324/2020/NQ-HĐND 09/12/2020 về chính sách khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch; trong đó, nghiên cứu đề xuất mức chi không thấp hơn mức chi được quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC như mức hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm áp dụng sản xuất sạch hơn... Đồng thời, cần nghiên cứu, có đề xuất nhằm đơn giản hoá thủ tục hồ sơ và rút ngắn trình tự, thủ tục xây dựng, tiếp nhận, đánh giá sơ bộ, thẩm định, phê duyệt các đề án, tổ chức thực hiện đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu đề án, tạm ứng, thanh toán, thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí thực hiện.

- Tập trung nghiên cứu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc hỗ trợ phát triển chương trình công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, hồ sơ liên quan, trình tự thủ tục tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt các đề án của các doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số

01/NQ-TU ngày 30/10/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND thành phố Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng đảm bảo mức hỗ trợ tương đồng với Trung ương, mở rộng nội dung hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương...

(4) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quy mô diện tích, mức hỗ trợ và mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách... cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai Nghị quyết 254/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về Quy định chính sách phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 - 2030 trong thực tế, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

- Rà soát đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển khai thác thủy sản theo Nghị quyết số 255/2019/NQ-HĐND từ đó tham mưu, đề xuất chính sách cho giai đoạn 2026-2030 đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

(5) Quỹ đầu tư phát triển: tập trung nghiên cứu, đề xuất tham mưu sửa đổi, bổ sung danh mục các lĩnh vực đầu tư cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07/5/2021. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

(6) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Công khai và minh bạch các vị trí đất khuyến khích xã hội hóa trên một số lĩnh vực mà thành phố đang thu hút đầu tư để nâng cao hiệu quả triển khai chính sách xã hội hoá.

Rà soát các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiện nay, có giải pháp tăng cường công tác hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021, nghiên cứu giải pháp tối ưu để phối hợp tích hợp các chính sách, triển khai có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn thành phố.

(7) Sở Tài chính: Khẩn trương hoàn chỉnh chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các dự án quan trọng (ngâm hóa lưới điện và cáp viễn thông) trên địa bàn thành phố.

h) Đối với các Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố: Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, trình độ quản trị doanh nghiệp; tích cực tham gia các hiệp hội doanh nghiệp để tiếp cận thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ đối với doanh nghiệp của Trung ương, địa phương cũng như các tổ chức tín dụng. Hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác lớn đặc biệt là khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mang tính toàn cầu.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND thành phố về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Hội đồng nhân dân TP;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- Đoàn ĐBQH đơn vị TP;
- Ban Thường trực UBMTTQVN TP;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NTPNT, CT, Du lịch, Quỹ đầu tư phát triển TP;
- Cục Thuế thành phố;
- Các Quận, huyện ủy;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

Trần Phước Sơn